

SỬ DỤNG CÁC KỸ THUẬT DẠY HỌC HIỆN ĐẠI TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ TẠI TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

TS. NGÔ THỊ HẢI YẾN - ThS. TRIỆU THỊ THU HIỀN**

Ngày nhận bài: 12/05/2016; ngày sửa chữa: 13/05/2016; ngày duyệt đăng: 13/05/2016.

Abstract: The paper mentions the use of modern techniques in teaching Geography such as brainstorming, jigsaw, tablecloth, for and against... These techniques are applied in line with orientation of education and changing teaching methods towards approaching student's capacity in order to improve education quality in learning Geography at Nguyen Tat Thanh school.

Keywords: Teaching techniques, jigsaw, table cloth, for and against, brainstorming, open questions.

Kỹ thuật dạy học là những biện pháp, cách thức hành động của giáo viên (GV) trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Để tích cực hóa các hoạt động học tập của học sinh (HS) và phù hợp với việc tổ chức dạy học Địa lí theo chương trình nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, chúng tôi đã sử dụng các kỹ thuật dạy học như: *khăn trải bàn, ủng hộ và phản đối, các mảnh ghép, động não, đặt câu hỏi mở...*

1. Sử dụng kỹ thuật “đặt câu hỏi mở”

Câu hỏi mở là dạng câu hỏi có thể có nhiều cách trả lời nên tạo ra nhiều lợi ích cho cả GV và HS trong quá trình dạy học. Sử dụng câu hỏi mở sẽ góp phần phát triển năng lực giao tiếp, năng lực ngôn ngữ, năng lực sử dụng nguồn thông tin địa lí,... cho HS. Cụ thể, việc sử dụng câu hỏi mở mang lại các lợi ích như:

- Tạo ra môi trường tương tác thân thiện, cởi mở giữa GV-HS, giữa HS-HS, giữa HS - phương tiện học tập.

- Tạo cơ hội cho HS sẵn sàng chia sẻ ý kiến, quan điểm của cá nhân về một vấn đề nào đó, vượt qua được cảm trở tâm lí sợ trả lời sai, nhờ khả năng trao quyền cho người học thông qua các hỏi như: “*Theo em...*”, “*Em có ý kiến gì?*”, “*Em có suy nghĩ gì?*...”.

- Giúp HS được chủ động lựa chọn thông tin, trình bày vấn đề một cách logic, thuyết phục và được nói lên quan điểm, suy nghĩ của bản thân. Qua đó, HS sẽ tự giác, chủ động trong lĩnh hội và vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học vào các tình huống cần phải giải quyết.

Trong dạy học Địa lí, GV có thể sử dụng các kiểu kỹ thuật đặt câu hỏi mở như: kiểu câu hỏi mở để lấy

thông tin, kiểu câu hỏi mở giả định, kiểu câu hỏi về hành động,... [1], [2]. Cụ thể:

1.1. Kiểu câu hỏi mở lấy thông tin. Loại câu hỏi này giúp HS có cái nhìn tổng quan hoặc đưa ra những băn khoăn về tình huống hiện tại, thường sử dụng các từ để hỏi như: *Động lực nào?; Điều gì khiến?;... Ví dụ: Điều gì khiến thiên tai của nước ta ngày càng diễn biến thất thường hơn? hay Theo em, nhân loại đang phải đối mặt với những vấn đề nào mang tính toàn cầu?*

1.2. Kiểu câu hỏi giả định. Loại câu hỏi này giúp HS suy nghĩ vượt ra khỏi khuôn khổ của tình huống hiện tại, thường sử dụng các cụm từ để hỏi như: *Điều gì nếu...?; Điều gì sẽ xảy ra nếu...?; Hãy tưởng tượng...; Nếu...thì...? Ví dụ: Nếu chúng ta không sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long thì điều gì sẽ xảy ra với vùng này? hay Điều gì sẽ xảy ra nếu nước ta không quan tâm tới vấn đề phủ xanh đất trống đồi trọc?*

1.3. Kiểu câu hỏi hỏi ý kiến. Loại câu hỏi này dùng để HS đưa ra ý kiến, suy nghĩ của mình về một sự kiện, vấn đề, chủ đề địa lí nào đó, thường sử dụng với các từ và cụm từ để hỏi như: *Em nghĩ gì về điều này?; Ý kiến của em về vấn đề đó như thế nào? Em quan tâm nhất về.....? Ví dụ: Có nhận định rằng: “Mất cân bằng sinh thái môi trường chính là nguyên nhân làm cho thiên tai xảy ra thường xuyên hơn”. Ý kiến của em về vấn đề đó như thế nào? hay Có nhận định rằng: “Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu”. Ý kiến của em về vấn đề đó như thế nào?*

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

** Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành

1.4. Kiểu câu hỏi về hành động. Loại câu hỏi này giúp cho HS đưa ra các giải pháp, các ý tưởng,... để sử dụng hiệu quả tài nguyên; phát triển bền vững; thích ứng với môi trường địa lí; thích ứng với sự thay đổi của tự nhiên, xã hội cũng như các xu hướng phát triển kinh tế, các vấn đề đặt ra đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, khu vực và thế giới. Ví dụ: *Theo em, để sử dụng hợp lí tài nguyên nước, đất nước ta cần phải giải quyết những vấn đề nào?* hay *Nếu em là chủ tịch TP. Hà Nội, em sẽ ưu tiên giải quyết vấn đề nào về môi trường để phát triển thành phố này?*

2. Sử dụng kĩ thuật “Động não”

Kĩ thuật “Động não” (công não) là kĩ thuật nhằm huy động những tư tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề. Người học được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng, nhằm tạo ra “con lốc” các ý tưởng. Vì vậy, có thể nói đây là kĩ thuật trong đó người học được kích thích suy nghĩ, cho phép làm xuất hiện một cách nhanh chóng một số ý kiến về một vấn đề [1], [2].

Kĩ thuật động não góp phần rèn luyện cho HS khả năng phản ứng nhanh, phát huy được ý tưởng mới, sáng tạo. Do không đánh giá, trao đổi hay bình luận về ý kiến phát biểu nên rất khuyến khích sự tham gia của tất cả HS một cách chủ động, khắc phục sự rụt rè, e ngại khi trình bày ý kiến. Kĩ thuật dạy học này rất hiệu quả trong việc tổ chức cho HS đưa ra nhận định, ý kiến, quan điểm cá nhân, khả năng tưởng tượng,... về đối tượng nhận thức địa lí. GV có thể sử dụng kĩ thuật dạy học này với các bước như sau:

- *Bước 1:* GV nêu vấn đề gắn các hiện tượng sự vật hiện tượng cụ thể trong bài học và đưa câu hỏi kích thích suy nghĩ của người học để trong một thời gian ngắn, HS tập trung suy nghĩ và đưa ra ý kiến riêng của mình.

- *Bước 2:* GV tổ chức cho HS trình bày ngắn gọn công khai các ý kiến trước lớp. GV chú ý không nhận xét đúng sai về các ý kiến của HS đưa ra.

- *Bước 3:* Sau khi không còn ý kiến nữa, GV khái quát lại các ý kiến của HS và chính xác hóa nội dung cần tìm hiểu.

Ví dụ: Để tìm hiểu chủ đề *Biến đổi khí hậu (Địa lí 11)*, GV có thể yêu cầu HS đưa ra các ý kiến của mình về nguyên nhân hoặc hậu quả của biến đổi khí hậu, hậu quả của Trái đất nóng lên,...

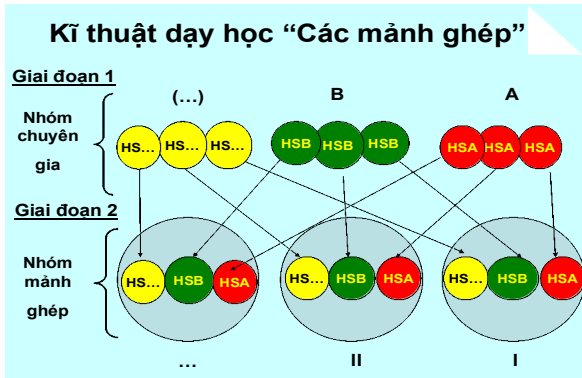
Để sử dụng hiệu quả kĩ thuật dạy học này trong dạy học Địa lí, GV cần chú ý tới một số điểm sau:

+ Các vấn đề nêu ra phải có nhiều khả năng tạo cơ hội cho HS bộc lộ các quan điểm, ý kiến khác nhau và thường gắn với câu hỏi tại sao, nguyên nhân hình thành và phát triển, các mối quan hệ trong môi trường tự nhiên và xã hội; + Các ý kiến của HS cần được tôn trọng và tập hợp lại, dù ý kiến đó không hoàn toàn hợp lí; + Sử dụng phương tiện trực quan để thúc đẩy sâu quá trình động não và chính xác hóa nội dung học tập cho HS.

3. Sử dụng kĩ thuật “Các mảnh ghép”

Đây là kĩ thuật dạy học mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. Nhờ có vai trò làm “chuyên gia” của kĩ thuật dạy học này nên đã kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực, tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS, cũng như việc phát huy các lợi thế của tổ chức dạy học theo nhóm. Thông qua kĩ thuật “các mảnh ghép”, GV vừa theo dõi được hoạt động của từng cá nhân HS trong lớp đồng thời đánh giá được các nhóm HS trong quá trình hợp tác cùng giải quyết nhiệm vụ được giao [1], [2], [4].

Kĩ thuật dạy học này được tiến hành theo mô hình sau (xem hình 1):



Hình 1. Kĩ thuật dạy học các mảnh ghép

*** Giai đoạn 1: “Nhóm chuyên gia”**

- Lớp học sẽ được chia thành các nhóm. Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ với những nội dung học tập khác nhau. Ví dụ: + Nhóm Vàng: Nhiệm vụ A; + Nhóm Xanh: Nhiệm vụ B; + Nhóm Đỏ: Nhiệm vụ C.

- Các nhóm tiến hành thảo luận để giải quyết nhiệm vụ được giao. Khi thảo luận, nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao để trở thành “chuyên gia” của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày nội dung đó của nhóm ở giai đoạn 2.

*** Giai đoạn 2: “Nhóm các mảnh ghép”**

- Hình thành nhóm mới từ các nhóm “*chuyên gia*” (Xanh, Đỏ, Vàng,...) gọi là “*nhóm các mảnh ghép*”.

- Các thành viên trong nhóm mới đóng vai trò là “*chuyên gia*” để chia sẻ, trao đổi nội dung đã được nghiên cứu ở giai đoạn 1 cho các thành viên trong nhóm mới và hoàn thành nhiệm vụ mới được giao.

Ví dụ: Để tổ chức cho HS tìm hiểu về *Các thành phần tự nhiên châu Phi* (Chủ đề 3 - Thiên nhiên và con người ở các châu lục, **Địa lí 7**), GV có thể sử dụng kĩ thuật “*Các mảnh ghép*” để tổ chức cho HS như sau:

- **Giai đoạn 1 (Nhóm chuyên gia):** Chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ cụ thể sau: + *Nhóm 1:* Tìm hiểu về địa hình châu Phi; + *Nhóm 2:* Tìm hiểu về khí hậu châu Phi; + *Nhóm 3:* Tìm hiểu về sông ngòi châu Phi; + *Nhóm 4:* Tìm hiểu về cảnh quan châu Phi; + *Nhóm 5:* Tìm hiểu về khoáng sản châu Phi.

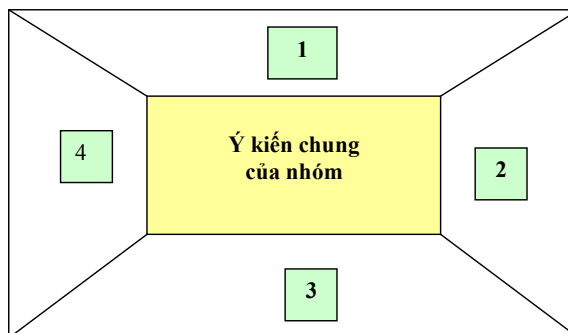
- **Giai đoạn 2 (Nhóm các mảnh ghép):** Hình thành nhóm mới đến từ các nhóm trên. Nhiệm vụ là trao đổi và vẽ sơ đồ tư duy về đặc điểm tự nhiên châu Phi. GV yêu cầu các nhóm mới thực hiện theo các bước sau: + *Bước 1:* Thành viên ở giai đoạn 1 trao đổi nội dung đã tìm hiểu với các thành viên trong nhóm mới; + *Bước 2:* Các thành viên trong nhóm mới tiến hành thảo luận về các đặc điểm tự nhiên của châu Phi; + *Bước 3:* Vẽ sơ đồ tư duy về các đặc điểm tự nhiên châu Phi (xem sản phẩm ở hình 2).



Hình 2. Sản phẩm học tập của HS sau khi thực hiện nhiệm vụ của giai đoạn “nhóm các mảnh ghép”

4. Sử dụng kĩ thuật “Khăn trải bàn”

Kĩ thuật *khăn trải bàn* là kĩ thuật tổ chức hoạt động học tập cho HS mang tính hợp tác, kết hợp giữa hình thức học tập cá nhân và hình thức học tập theo nhóm [1], [2]. Các bước tiến hành của kĩ thuật này như sau:



Hình 3. Mô hình kĩ thuật khăn trải bàn

- *Bước 1:* Chia HS thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm khoảng từ 4-6 HS, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0. Giao nhiệm vụ, chủ đề cần thảo luận, tìm hiểu cho từng nhóm.

- *Bước 2:* Các nhóm tiến hành làm việc. Đầu tiên chia giấy A0 thành các phần, gồm phần chính giữa và các phần xung quanh. Phần xung quanh được chia theo số thành viên trong nhóm. Mỗi HS ngồi vào vị trí tương ứng với từng phần xung quanh đó (minh họa ở hình 3).

- *Bước 3:* Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, tập trung suy nghĩ và trả lời câu hỏi, nhiệm vụ đặt ra cần giải quyết, viết ý kiến vào phần giấy của mình trên tờ A0.

- *Bước 4:* Trên cơ sở những ý kiến của mỗi cá nhân, HS thảo luận nhóm thống nhất ý kiến chung và viết vào phần chính giữa tờ giấy A0.

- *Bước 5:* GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để tổ chức triển lãm sản phẩm của các nhóm, HS quan sát sản phẩm của nhóm bạn, GV tổng kết, chính xác hóa nội dung bài học. Ví dụ về sản phẩm học tập của HS với kĩ thuật “*Khăn trải bàn*” ở hình 4:



Hình 4. Sản phẩm học tập của HS với kĩ thuật “Khăn trải bàn”

Như vậy, để hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra, đòi hỏi HS vừa phải tích cực làm việc độc lập vừa phải hợp

tác với bạn trong nhóm để giải quyết vấn đề. Lợi ích của kĩ thuật này là vừa tăng cường tính độc lập, trách nhiệm cá nhân của từng HS, đồng thời thúc đẩy sự tương tác giữa HS với HS trong nhóm và giữa các nhóm với nhau. Để phát huy thế mạnh của kĩ thuật dạy học này, GV cần phải quản lí và tổ chức tốt cho HS ở bước làm việc cá nhân. Trên cơ sở những ý kiến của mỗi cá nhân, HS mới có thể tiến hành thảo luận nhóm để thống nhất ý kiến. Nếu số HS trong nhóm đông thì GV có thể yêu cầu HS viết ý kiến của mình ra giấy, sau đó đính vào xung quanh tờ giấy A0.

Các đối tượng nhận thức của Địa lí luôn có các mối quan hệ, tương tác lẫn nhau (con người với môi trường tự nhiên, con người với môi trường KT-XH,...), do vậy, việc sử dụng kĩ thuật này rất thích hợp để tổ chức cho HS nghiên cứu, tìm hiểu, giải thích về sự hình thành, xuất hiện và phát triển của đối tượng nhận thức địa lí.

Ví dụ: Tại sao sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên môi trường đang là vấn đề quan tâm hàng đầu của nước ta hiện nay? Nguyên nhân làm cho châu Phi là châu lục nóng nhất thế giới? Tại sao chúng ta phải tiết kiệm năng lượng? Lí giải tại sao nước ta cần phải bảo vệ sự đa dạng sinh học? Những nguyên nhân nào gây ra sự suy giảm tài nguyên rừng ở nước ta?

5. Sử dụng kĩ thuật “Ứng hộ - phản đối”

Tranh luận “*Ứng hộ - phản đối*” là một kĩ thuật dùng trong thảo luận, trong đó đề cập về một chủ đề có chứa đựng xung đột. Những ý kiến khác nhau và những ý kiến đối lập được đưa ra tranh luận nhằm mục đích xem xét chủ đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Mục tiêu của tranh luận không phải nhằm đánh bại ý kiến đối lập mà nhằm xem xét chủ đề dưới nhiều phương diện khác nhau [2]. Kĩ thuật dạy học này được tiến hành theo các bước cụ thể sau:

- *Bước 1:* GV chia lớp thành hai phe theo hai hướng ý kiến đối lập nhau về một luận điểm cần tranh luận. Chia nhóm có thể theo nguyên tắc ngẫu nhiên hoặc theo nguyện vọng muốn đứng về phe ủng hộ (thế mạnh, thuận lợi) hay phe phản đối (khó khăn, hạn chế,...).

- *Bước 2:* Các thành viên trong các phe đưa ra các ý kiến cá nhân, trao đổi trong nhóm và đưa ra các lập luận của nhóm mình.

- *Bước 3:* GV tổ chức cho các nhóm đưa ra các ý kiến lập luận của nhóm mình, nhóm đồng việc bổ sung.

Đối tượng nhận thức trong Địa lí luôn có các tác động qua lại với nhau, vừa tạo ra những thuận lợi và có thể vừa gây ra những khó khăn, vừa tạo ra cơ hội và có thể lại gây ra nhiều thách thức,... Vì vậy, sử dụng kĩ thuật “*Ứng hộ và phản đối*” có tác dụng rất tốt rèn luyện cho HS cách giải quyết vấn đề từ những mâu thuẫn, đấu tranh giữa các mặt đối lập để tìm ra chân lí, bản chất của các sự vật, hiện tượng. Qua đó, giúp HS phát triển năng lực định hướng, biết xác định được những thuận lợi, khó khăn trước những vấn đề về môi trường để từ đó có những hành vi thái độ đúng đắn nhất.

Ví dụ: Để tìm hiểu về cơ hội và thách thức của cơ cấu dân số vàng ở nước ta (Chủ đề *Dân số và phân bố dân cư - Địa lí 9*), GV có thể sử dụng kĩ thuật này để tổ chức hoạt động nhận thức cho HS như sau:

- *Bước 1:* Chia lớp thành 2 phe (nửa lớp/phe). Mỗi phe thực hiện một nhiệm vụ: + Phe “*Ứng hộ*”: Tìm hiểu về những cơ hội của cơ cấu dân số vàng tác động đến với phát triển KT-XH ở nước ta; + Phe “*Phản đối*”: Tìm hiểu về những thách thức của cơ cấu dân số vàng tác động đến phát triển KT-XH ở nước ta.

- *Bước 2:* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức để các phe đưa ra các ý kiến về vấn đề đã tìm hiểu.

- *Bước 3:* GV đánh giá, tổng kết, chính xác hóa nội dung.

Việc sử dụng các kĩ thuật dạy học hiện đại trong dạy học Địa lí tại Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành như một trong những giải pháp đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn theo định hướng phát triển năng lực. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong môn Địa lí*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2010). *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*. Dự án Việt - Bỉ. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Chương trình môn học Địa lí Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành.
- [4] Nguyễn Dược (tổng chủ biên) - Đỗ Thị Minh Đức (chủ biên) - Vũ Như Vân - Phạm Thị Sen - Phí Công Việt (2007). *Địa lí 9*. NXB Giáo dục.
- [5] Lê Thông (tổng chủ biên) - Nguyễn Thị Minh Phương (chủ biên) - Phạm Việt Hồng - Nguyễn Việt Hùng - Ông Thị Đan Thanh - Trần Đức Tuấn - Nguyễn Đức Vũ (2007). *Địa lí 11*. NXB Giáo dục.